

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1359** /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **17** tháng **12** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư điều chỉnh, bổ sung (lần 4) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khắc phục ô nhiễm môi trường, nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước thải và hệ thống cấp nước cho Hồ Hạ, Hồ Thượng (giai đoạn 2)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 44/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc Ban hành Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 về việc Quy định mức chi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1072/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030





thành phố Lai Châu; số 770/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Lai Châu: Số 1138/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình: Khắc phục ô nhiễm môi trường, nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước thải và hệ thống cấp nước cho Hồ Thượng và Hồ Hạ (giai đoạn 2); số 1211/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khắc phục ô nhiễm môi trường, nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước thải và hệ thống cấp nước cho Hồ Thượng và Hồ Hạ (giai đoạn 2); số 2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho 03 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 753 /TTr-TNMT ngày 11/12/2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, điều chỉnh, bổ sung lần 4 khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khắc phục ô nhiễm môi trường, nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước thải và hệ thống cấp nước cho Hồ Thượng và Hồ Hạ (giai đoạn 2), bao gồm:

1. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ đầu tư phải truy thu lại là: 110.110.843 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười triệu một trăm mười nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

3. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

### **Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:**

1. UBND phường Tân Phong có trách nhiệm phổ biến, niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.





2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lai Châu có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Tân Phong phổ biến, niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định này đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm chấp hành quyết định này sau khi quyết định được phê duyệt và công bố, công khai.

4. Văn phòng HĐND-UBND thành phố có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Tân Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

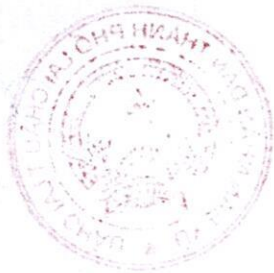
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**

✓





**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**  
**Dự án: Khắc phục ô nhiễm môi trường, nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước thải**  
**và hệ thống cấp nước cho hồ Thượng và hồ Hạ (giai đoạn 2)**

(Kèm theo Quyết định số: **1359** /QĐ-UBND ngày **17** tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
<b>I</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6=4*5</b>
<b>A</b>	<b>Tổng cộng</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung</b>				<b>110,110,843</b>
1	<i>Về đất</i>				31,800,000
2	<i>Về tài sản vật kiến trúc</i>				78,310,843
<b>II</b>	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ chủ đầu tư phải truy thu</b>				<b>110,110,843</b>
<b>B</b>	<b>Chi tiết cho các hộ dân/tổ chức</b>				<b>110,110,843</b>
<b>1</b>	<b>Họ và tên: Nguyễn Xuân Cừ (điều chỉnh từ phương án bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn Núi tại Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 cho ông Nguyễn Xuân Cừ)</b>				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - phường Tân Phong - thành phố Lai Châu				
	Số định danh cá nhân:				
	Số điện thoại:				
	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:</b>				
					<b>110,110,843</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>31,800,000</b>
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	10.6		
2	Loại đất:				
2.1	Đất ở đô thị	m <sup>2</sup>	10.6	3,000,000	<b>31,800,000</b>
	Vị trí: Vị trí 1, đường Lê Duẩn, đoạn đường từ tiếp giáp đường Trần Phú đến tiếp giáp đại lộ Lê Lợi (Thửa 11 - TĐĐ 40)				
	Nguồn gốc: Diện tích 10,6m <sup>2</sup> đất thu hồi, đối chiếu trên bản đồ địa chính quy chủ như sau: 8,2m <sup>2</sup> đất ODT quy chủ ông Nguyễn Xuân Cừ và 2,4m <sup>2</sup> đất DTL quy chủ UBND phường quản lý. Hiện trạng toàn bộ diện tích đất trên do gia đình ông Nguyễn Xuân Cừ sử dụng, có nguồn gốc được Nông trường Tam Đường cấp, cho mượn từ năm 1991 (diện tích 2m <sup>2</sup> đến năm 1997 được cấp đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất của xí nghiệp chè Tam Đường; diện tích 8,6 m <sup>2</sup> không có giấy tờ gì). Hiện tại gia đình ông Cừ sử dụng ổn định, rõ ràng ranh giới không có tranh chấp với ai. Bản đồ địa chính quy chủ như trên là có sự nhầm lẫn, sai sót.				
<b>b</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc</b> (Tài sản, vật kiến trúc trên đất do gia đình ông Cừ xây dựng từ năm 1991, không bị lập biên bản vi phạm hành chính, xây dựng trước khi có kế hoạch sử dụng đất của dự án đang thực hiện, sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai) (bồi thường 100% đơn giá bồi thường theo Điểm c, Khoản 6, Điều 17, Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)				
					<b>78,310,843</b>
<b>b1</b>	<b>Tài sản trên đất thu hồi</b>				
1	Bán mái xây gạch bi T12 mái lợp tôn, nền láng VXM (4,7*1,8) cao 2,5m	m <sup>2</sup>	8.46	506,880	4,288,205
2	Kè đá xây (đá học vxm) (7,0*4,5*1,2)	m <sup>3</sup>	37.8	606,100	22,910,580
3	Giăng móng BTCT (8,0*0,5*0,3)	m <sup>3</sup>	1.2	1,393,700	1,672,440





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
4	Tấm đan BTCT (7.0*1.0*0.3)	m <sup>3</sup>	2.1	1,393,700	2,926,770
5	Ống tôn hút bụi châu (4,0*1,5) (tính bằng đơn giá tônbung)	m <sup>2</sup>	6.0	57,000	342,000
6	Kè đá xây (đá hộc vxm) (8,9*4,5*1,5)	m <sup>3</sup>	60.1	606,100	36,411,458
7	Ống nước HDPE fi 20	m	10.0	12,400	124,000
8	Ống nước PPR fi 20	m	7.0	27,400	191,800
9	Tấm đan BTCT (8,9*1,0*0,3)	m <sup>3</sup>	2.7	1,393,700	3,721,179
<b>b2</b>	<b>Tài sản ảnh hưởng</b>				
1	Bán mái xây gạch bi T12 mái lợp tôn, nền láng VXM (4,7*1,7) cao 2,5m	m <sup>2</sup>	8.0	506,880	4,049,971
2	Giằng móng BTCT (8,0*0,5*0,3)	m <sup>3</sup>	1.2	1,393,700	1,672,440
<b>II</b>	<b>Hủy phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Núi đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 110.110.843 đồng (do điều chỉnh quy chủ từ nhà ông Nguyễn Văn Núi sang ông Nguyễn Xuân Cử)</b>				



